

Bản án số: 190/2024/HS-PT

Ngày 23-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Ông Đinh Duy Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 166/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Quang Tr**, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Hạnh Phúc 1, phường A, quận B, thành phố C, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang B và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Lê Thị Th và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. **Phạm Quang Nh**, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Hạnh Phúc 2, phường A, quận B, thành phố C, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T và bà Phạm Thị Kh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có hai bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang Tr: Ông Hoàng Văn D, ông Vũ Quang Đ và ông Nguyễn Thanh Tr1 - Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông D và ông Tr có mặt, ông Đ vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang Nh: Ông Trần Xuân H - Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D1, Phạm Quang Tr, Phạm Quang Nh, Nguyễn Văn H là bạn của nhau. Lý Ngọc Tr1 là bạn của Trần Văn D1; Lê Thị Th là vợ của Phạm Quang Tr; Lò Thị D là bạn của Nguyễn Văn H; Đỗ Thu Tr3 là bạn của Phạm Quang Nh. Trần Văn D1 thường sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2024, Trần Văn D1 gọi điện thoại di động và đến nhà H (không biết rõ họ tên, năm sinh) ở thôn Phú Niệm 2, xã Thái Sơn, huyện An Lão mua 7.000.000 đồng ma túy loại Ketamine để sử dụng hoặc ai có nhu cầu mua thì Trần Văn D1 sẽ bán lại.

Khoảng 20 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2024, Trần Văn D1 cùng Lý Ngọc Tr1, Phạm Quang Tr, Lê Thị Th đi ăn uống với nhau, đến khoảng 21 giờ cùng ngày Trần Văn D1 cùng Lý Ngọc Tr1, Phạm Quang Tr, Lê Thị Th về nhà Trần Văn D1. Tại đây, Trần Văn D1 rủ Phạm Quang Tr sử dụng ma túy, bảo Phạm Quang Tr gọi rủ Nguyễn Văn H đến nhà Trần Văn D1 tham gia “bay lắc” cùng. Còn Trần Văn D1 thì gọi cho Phạm Quang Nh. Sau đó Phạm Quang Tr gọi cho Nguyễn Văn H và Lò Thị D rủ xuống nhà Trần Văn D1 sử dụng ma túy. Phạm Quang Nh gọi và nhắn tin cho Đỗ Thu Tr3 rủ đi sử dụng ma túy. Trần Văn D1 bảo Phạm Quang Tr mỗi người đưa 2.600.000 đồng để góp tiền mua ma túy sử dụng, nhờ Phạm Quang Tr nhắn tin thông báo cho Phạm Quang Nh. Phạm Quang Tr nhắn tin cho Phạm Quang Nh nội dung bảo Phạm Quang Nh chuyển khoản cho Trần Văn D1 2.600.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng. Phạm Quang Nh đồng ý. Phạm Quang Tr chuyển khoản cho Trần Văn D1 trước 2.200.000 đồng.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H chở Lò Thị D đến nhà Trần Văn D1. Trần Văn D1 tự đến chỗ H mua thêm 3.300.000 đồng ma túy MDMA để sử dụng cùng với nhóm và bán dần. Trần Văn D1 chuyển khoản cho H 7.000.000 đồng, còn nợ 3.300.000 đồng. Khi về đến nhà mình, Trần Văn D1 để Ketamine, MDMA mua của H và 01 gói “nước vui” đã mua từ trước với giá 2.700.000 đồng của một người không quen biết lên giường trong phòng ngủ của Trần Văn D1, nơi mọi người đang ngồi, rồi ra bếp lấy 01 bát sứ màu trắng, 01 thìa kim loại mang vào phòng để cùng mọi người sử dụng ma túy. Sau đó Trần Văn D1 đổ nước cam

(chứa trong lon nước ngọt), “nước vui” và 02 viên MDMA vào bát sứ, khuấy đều cho tan MDMA. Trần Văn D1 uống trước rồi lần lượt mời Nguyễn Văn H, Lý Ngọc Tr1, Lò Văn Diễm, Phạm Quang Tr, Lê Thị Th mỗi người uống 02 thìa nước này. Phạm Quang Tr nói có Phạm Quang Nh và Đỗ Thu Tr3 sẽ đến tham gia nên Trần Văn D1 để lại một ít nước ma túy đã khuấy đều để dành cho Phạm Quang Nh và Đỗ Thu Tr3 sử dụng.

Sau đó Lý Ngọc Tr1 ra bếp lấy đĩa sứ màu trắng, đốt hơi khô rồi mang vào phòng. Lý Ngọc Tr1 lấy 02 túi Ketamine trên giường đổ ra đĩa, lấy thẻ nhựa “LG TEMP” trên mặt cửa sổ phòng ngủ của Trần Văn D1 nghiền Ketamine trên đĩa thành bột rồi kẻ thành các đường mời tất cả mọi người trong phòng sử dụng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 4 năm 2024 Phạm Quang Nh và Đỗ Thu Tr3 đi taxi đến nhà Trần Văn D1. Khi vào trong phòng, Trần Văn D1 đưa bát sứ bên trong có pha sẵn “nước vui” cùng MDMA cho Phạm Quang Nh và Đỗ Thu Tr3, bảo Phạm Quang Nh và Đỗ Thu Tr3 chia nhau sử dụng. Phạm Quang Nh uống một ngụm rồi đưa bát cho Đỗ Thu Tr3. Đỗ Thu Tr3 cũng uống một ngụm rồi đưa lại bát cho Trần Văn D1. Sau đó Phạm Quang Nh thấy có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên và 01 mảnh MDMA màu ghi, đã lấy 01 viên MDMA sử dụng hết, mảnh MDMA còn lại Phạm Quang Nh vẫn để lại túi nilon và vứt lại nền nhà. Một lúc sau, Lý Ngọc Tr1 đưa đĩa sứ bên trên có Ketamine đã kẻ sẵn mời Phạm Quang Nh sử dụng, Phạm Quang Nh sử dụng hết 01 đường Ketamine rồi hỏi Đỗ Thu Tr3 có dùng không nhưng Đỗ Thu Tr3 không sử dụng nên Phạm Quang Nh trả lại đĩa cho Lý Ngọc Tr1. Lý Ngọc Tr1 đặt lại đĩa trên nền nhà thì Phạm Quang Tr tự kẻ 02 đường Ketamine sử dụng, sau đó kẻ 01 đường đưa cho Lê Thị Th sử dụng. Khi sử dụng xong, Trần Văn D1 nhắn tin cho Phạm Quang Nh đòi tiền ma túy, Phạm Quang Nh chuyển khoản cho Trần Văn D1 2.600.000 đồng rồi tiếp tục ngồi nghe nhạc cùng mọi người. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày thì các đối tượng bị lực lượng Công an huyện An Lão bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão thu giữ:

- Tại gầm giường trong phòng ngủ nhà của Trần Văn D1: 02 túi nilon màu trắng viền dán màu xanh cùng kích thước 2,5cmx2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu M3).

- Trên nóc kệ treo tường phòng khách nhà của Trần Văn D1: 05 túi nilon màu trắng viền dán màu xanh cùng kích thước 2,5cmx2,5cm và 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước 05cmx8,5cm đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu M4); 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước 05cmx8,5cm chứa 09 viên nén màu ghi; 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước 4,2cmx7,3cm chứa 01 viên nén và 02 mảnh viên nén màu ghi (niêm phong mẫu M5); 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cmx09cm chứa 43 túi nilon màu trắng viền dán màu xanh cùng kích thước 2,5cmx2,5cm; 01 cân tiểu ly màu đen.

- Trong valy để ở phòng ngủ nhà Trần Văn D1: 01 túi nilon màu trắng chứa 01 đoạn ống nhựa màu da cam hàn kín 02 đầu kích thước 0,7cmx08cm bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ; 02 túi nilon màu trắng viền dán màu da cam kích thước 04cmx06cm chứa 06 viên nén màu đỏ (niêm phong mẫu M6).

- Tại cửa sổ phòng ngủ nhà của Trần Văn D1: 03 túi nilon cùng kích thước 2,5cmx09cm bên trong mỗi túi có 100 túi nilon cùng kích thước 2,5cmx2,5cm.

Tại Kết luận giám định số 467 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa, thẻ nhựa và ống cuộn bằng tờ tiền của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

- Mảnh viên nén màu ghi của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20gam, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,35gam, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu M4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,63gam, loại Ketamine.

- 10 viên nén và 02 mảnh viên nén màu ghi của mẫu M5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,48gam, loại MDMA.

- 09 viên nén màu đỏ của mẫu M6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,98gam, loại Methamphetamine.

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Trần Văn D1, Phạm Quang Tr, Phạm Quang Nh, Lý Ngọc Tr1, Nguyễn Văn H, Lò Thị D, Đỗ Thu Tr3, Lê Thị Th gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và tìm thấy chất 7-Aminonimetazepam (là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma túy Nimetazepam).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Văn D1 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 11 (mười một) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn D1 phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang Tr, Phạm Quang Nh, Lý Ngọc Tr1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Quang Tr 10 (mười) năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Quang Nh 10 (mười) năm tù; xử phạt bị cáo Lý Ngọc Tr1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 9 năm 2024, các bị cáo Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo bởi lẽ bị cáo không phải là người rủ rê, lôi kéo Lò Thị D sử dụng ma túy và cũng không biết tại thời điểm đó Diễm là người dưới 18 tuổi; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Trung từ 07 đến 08 năm tù. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Quang Tr và bị cáo Phạm Quang Nh về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt 10 năm tù là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm, người thân của các bị cáo giao nộp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo Trung và bị cáo Nhanh đều có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án; tại phiên tòa các bị cáo Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh có mặt. Vì vậy, ngày 30 tháng 9 năm 2024, các bị cáo có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Các bị cáo Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh đã góp tiền mua ma túy, cung cấp chất ma túy cho bản thân và 07 người khác cùng sử dụng, trong đó có Lò Thị D. Tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy, Lò Thị D mới 17 tuổi 02 tháng 08 ngày. Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”. Như vậy, pháp luật không quy định chỉ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự trong trường hợp bị cáo phải biết hành vi của mình được thực hiện đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo cũng không kháng cáo về tội danh và khung hình phạt, chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Trung và bị cáo Nhanh mức hình phạt 10 năm tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người thân của các bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo Trung và bị cáo Nhanh đều có ông nội là người có công với nước (được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang Tr và bị cáo Phạm Quang Nh; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo:

1. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo

Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang Tr 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang Nh 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Quang Tr và Phạm Quang Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an huyện An Lão;
- CQCSĐT - Công an huyện An Lão;
- VKSND huyện An Lão;
- TAND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

